TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-ST
Ngày 23 – 5 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chiến
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị T**, sinh năm: 1966, tại Cà Mau. (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Nguyễn Trãi, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn X và bà Phạm Hồng Y; Chồng: Trương Tấn Z, sinh năm 1969; con: có 01 người con tên Trương Ái N, sinh năm 2003; tiền sự: 01 lần – Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC ngày 07/6/2018, Công an phường B, thành phố C xử phạt Đinh Thị T 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong ngày 07/6/2018); tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 15/10/2008, UBND tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Đinh Thị T về hành vi "Trộm cắp tài sản" với thời gian 18 tháng (chấp hành xong ngày 31/12/2009); bị tạm giữ từ ngày 28/11/2018, đến ngày 01/12/2018 bị tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Cháu **Mai Nhật E**, sinh ngày 24/6/2014. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Tạm trú khóm U, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh **Mai Nhật Tr1**, sinh năm:1990. (vắng mặt)

- Chị **Nguyễn Tô Đoan Tr2**, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Tạm trú khóm U, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/11/2018, Đinh Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69F5-7938 đi từ nhà đến chành xe Sài Gòn thuộc khóm U, phường A, thành phố C để lấy đồ. Khi đến gần quán PC, T thấy có bé gái đang cầm điện thoại chơi (bé gái là cháu Mai Nhật E, sinh ngày 24/6/2014, cháu Nhật E cầm điện thoại hiệu Vivo có viền màn hình màu trắng, ốp lưng màu vàng nhạt). Quan sát xung quanh không có người lớn trông coi, quản lý, T nảy sinh ý định giật điện thoại. Thực hiện ý định đó, T điều khiển xe chạy lên vỉa hè cách cháu Mai Nhật E khoảng 50m, T bước xuống xe lại gần cháu Nhật E và nói "đưa điện thoại cho cô" thì cháu Nhật E nói "con không đưa" nên T dùng tay phải giật điện thoại rồi lên xe bỏ chạy về đường LK. Lúc bị giật điện thoại, cháu Nhật E khóc và la lên nên anh Mai Nhật Tr1 (cha cháu Mai Nhật E) từ trong quán chạy ra thấy T đang cầm điện thoại Vivo của anh trên tay và đang nổ máy xe chạy đi. Anh Tr1 truy hô giật điện thoại nên anh Phạm Hoàng P – chủ quán PC nghe thấy nên cùng anh Tr1 lấy xe đuổi theo T. Đến gần trường tiểu học LT thì T ném điện thoại xuống đường và chạy tiếp. Lúc này anh Tr1 chạy lên cúp đầu xe giữ T lại, đồng thời gọi điện thoại báo Công an bắt quả tang T cùng tang vật là điện thoại Vivo T vừa giật trên tay cháy Mai Nhật E.

Tại kết luận định giá tài sản số: 197/KL-HĐĐG ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 11/2018, một điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, giá trị còn lại 40%: 2.500.000đ x 40% = 1.000.000đ *(một triệu đồng).*

Quá điều tra Đinh Thị T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả cho anh Mai Nhật Tr1 01 điện thoại di động hiệu Vivo có viền màn hình màu trắng, ốp lưng nhựa màu vàng. Anh Tr1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69F5-7938 T điều khiển để đi cướp giật tài sản: Qua điều tra xác định được xe do ông Trương Tấn Z (chồng bị cáo Đinh Thị T) mua vào năm 2014 để dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc bị cáo T lấy xe để đi cướp giật tài sản ông Z hoàn toàn không biết. Vào ngày 19/3/2019, ông Trương Tấn Z có đơn xin nhận lại xe nên ngày 25/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả xe nêu trên cho ông Trương Tấn Z.

Tại cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau đã truy tố Đinh Thị T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Thị T theo cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 22/4/2019 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vivo có viền màn hình màu trắng, ốp lưng nhựa màu vàng đã trao trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Nhật Tr1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 69F5-7938 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trương Tấn Z nên không đặt ra việc xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Nhật Tr1 và chị Nguyễn Tô Đoan Tr2 vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử; quá trình điều tra đã có lời khai của đại diện bị hại; đại diện bị hại cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án. Dó đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr1 và chị Tr2 theo quy định pháp luật.

[3] Về tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/11/2018 tại khu vực khóm U, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Đinh Thị T đã có hành vi cướp

giật 01 điện thoại di động hiệu Vivo mà em Mai Nhật E đang cầm trên tay thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng). Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với quá trình diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo là cướp giật điện thoại từ trên tay cháu Mai Nhật E (cháu Mai Nhật E sinh ngày 24/6/2014), cháu E là người dưới 16 tuổi. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Dó đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về mức lượng hình: Bị cáo Đinh Thị T là người có nhân thân xấu. Năm 2008, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian 18 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 07/6/2018 bị cáo bị Công an phường B, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", nhưng đến ngày 18/11/2018 bị cáo T lại tiếp tục có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đó là "Cướp giật tài sản" từ trên tay của cháu bé chưa được 05 (năm) tuổi. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/11/2018.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Đinh Thị T phải chịu 200.000đ *(chưa nộp)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân